

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KỶ SƠN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2024/HS-ST

Ngày 24 - 4- 2024

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KỶ SƠN, TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Văn Kiên

- Các Hội thẩm nhân dân: Bà Thái Thị Ly và ông Thái Đình Thanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Già Bá Lầu- Thư ký Toà án nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Anh Tuấn- Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 24 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở TAND huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An.

Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 08/2024/TLST-HS ngày 21 tháng 3 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2024/QĐXX- HS ngày 11 tháng 03 năm 2024 đối với bị cáo:

* **Trần Ngọc T** - Tên gọi khác: Không, sinh ngày: 30 tháng 9 năm 1985, tại **xã T, huyện Đ, tỉnh Nghệ An**. Nơi cư trú: **Xóm H, xã T, huyện Đ, tỉnh Nghệ An**; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: **Trần Văn V**, sinh năm 1956 và bà **Thái Thị K**, sinh năm: 1957; vợ: **Nguyễn Thị T1**- sinh năm 1995; con: Có 02 (hai) người, lớn nhất 07 tuổi, nhỏ nhất 06 tuổi; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo **Trần Ngọc T** bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/01/2024 tại Nhà tạm giữ **Công an huyện K**. Có mặt tại phiên tòa.

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Ông **Hoàng Tuấn L**, sinh năm 1987.

Địa chỉ: **K, thị trấn Đ, huyện Đ, Nghệ An**. Vắng mặt (Không có lý do).

* *Người chứng kiến:* Ông **Hồ Nguyên T2**, sinh năm 1983

Địa chỉ: **K, thị trấn M, huyện K, tỉnh Nghệ An**. Vắng mặt (Không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào sáng ngày 22/01/2024, bị cáo **Trần Ngọc T** điều khiển xe đầu kéo BKS: 37H-022.21 kéo theo rơ móc BKS: 37R-047.62 xuất cảnh sang Lào để chở ngô, sau khi bốc ngô xong, bị cáo **T** điều khiển xe quay về Việt Nam. Đến sáng ngày 23/01/2024 khi bị cáo **T** điều khiển xe đi qua bãi đất trống thuộc **huyện N, tỉnh Xiêng Khoảng, Lào** thì gặp một người đàn ông không quen biết, người này hỏi bị cáo **T** “*có sử dụng ma túy không?*”, bị cáo **T** trả lời “*có*” rồi lấy trong người ra số tiền 200.000 kíp đưa cho người đàn ông đó, người đàn ông cầm tiền rồi đưa lại cho **T** 02 ống nhựa màu xanh bên trong mỗi ống chứa 10 viên ma túy (dạng hồng phiến). Sau khi mua được ma túy, **T** cất dấu vào túi quần đang mặc. Đến khoảng 07 giờ 30 phút cùng ngày, **T** điều khiển xe đầu kéo BKS: 37H-02221 kéo theo rơ móc BKS: 37R-047.62 chở hàng từ **huyện N, tỉnh Xiêng Khoảng, Lào** nhập cảnh vào Việt Nam.

Đến khoảng 12 giờ 20 phút cùng ngày khi **T** điều khiển xe về đến khu vực **khối E, thị trấn M, huyện K** thì bị tổ công tác phối hợp bắt quả tang thu giữ toàn bộ số vật chứng trên.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng lấy mẫu giám định và niêm phong lại vào hồi 16 giờ ngày 23/01/2024 đã xác định: Ống nhựa ký hiệu M1: 10 viên nén màu hồng (nghĩ là ma túy) thu giữ của bị cáo **Trần Ngọc T** có tổng khối lượng 1,05 gam; ống nhựa ký hiệu M2: 10 viên nén màu hồng (nghĩ là ma túy) thu giữ của bị cáo **Trần Ngọc T** có tổng khối lượng 1gam. Tổng khối lượng viên nén màu hồng thu giữ của **Trần Ngọc T** là 2,05 gam.

Tại bản Kết luận giám định số 216/KL-KTHS(Đ2-MT) ngày 27/01/2024 của **Phòng K1 Công an tỉnh N** kết luận: 02 mẫu viên nén màu hồng (ký hiệu M1, M2) thu giữ của **Trần Ngọc T** gửi tới giám định đều là ma túy (Methamphetamine).

Tại Cơ quan CSĐT **Công an huyện K**, bị cáo **Trần Ngọc T** đã thành khẩn khai báo và thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Mục đích tàng trữ trái phép chất ma túy là để sử dụng.

Về vật chứng của vụ án: Số ma túy (Methamphetamine) sau khi trích mẫu gửi giám định có khối lượng còn lại 1,65 gam cùng vỏ giấy niêm phong ban đầu hiện đang được bảo quản tại Kho vật chứng **Công an huyện K**.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Kỳ Sơn giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo như bản cáo trạng số 09/CT- VKS- KS ngày 15/03/2024 và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt: Áp dụng: Điểm c, khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015. Xử phạt: Bị cáo **Trần Ngọc T** từ 24(Hai mươi tư) đến 30(Ba mươi) tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì thư màu trắng, phía trên bên trái có dòng chữ “**Công an tỉnh N- Công an huyện K**”, không bị rách nát, hư hỏng, đang niêm phong, dán kín. Trên mép có đầy đủ chữ ký của Hội đồng tham gia niêm phong và chữ ký của bị cáo **Trần Ngọc T**. Bên trong có chứa 1,65 gam (Một phẩy sáu mươi lăm) ma tuý Methamphetamin.

Đối với chiếc xe ô tô BKS: 37H-022.21 kéo theo rơ móc BKS: 37R-047.62 thu giữ của **Trần Ngọc T**, quá trình điều tra xác định chiếc xe trên thuộc sở hữu của ông **Hoàng Tuấn L**, sinh năm 1987, trú tại **khối B, thị trấn Đ, tỉnh Nghệ An**. Sau khi xác định chủ sở hữu không liên quan đến hành vi của **Trần Ngọc T** nên ngày 30/01/2024, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe cho ông **Hoàng Tuấn L** theo quy định.

- Về án phí: + Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố, không tranh luận gì và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*: Hành vi, quyết định của Cơ quan CSĐT **Công an huyện K**, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về việc vắng mặt của người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa, vắng mặt người chứng kiến, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, tuy nhiên quá trình điều tra đã có lời khai đầy đủ tại hồ sơ vụ án, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu về bồi thường trách nhiệm dân sự. Do đó, sự vắng mặt này không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử là có căn cứ, đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] *Về nội dung*:

[2.1] *Hành vi của bị cáo*: Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận giám định, vật chứng đã được thu giữ và các chứng cứ, tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, có đủ cơ sở để khẳng định:

Vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 23/01/2023, tại khối E, thị trấn M, huyện K, tỉnh Nghệ An, tổ công tác Công an huyện K phối hợp với Cục H bắt quả tang Trần Ngọc T đang có hành vi tàng trữ 20 (hai mươi) viên ma túy (Methamphetamine) có khối lượng 2,05 gam nhằm mục đích để sử dụng. Tại thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội thì bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đầy đủ nhận thức và điều khiển hành vi của mình, với hành vi tàng trữ 2,05 gam (Hai phẩy không năm) ma túy M đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS 2015 như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là đúng quy định pháp luật.

[2.2] Xét tính chất, hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ:

- Về hành vi của bị cáo: Hành vi của bị cáo nghiêm trọng, đã xâm hại trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm hại trật tự an toàn xã hội. Ma túy đã huỷ hoại đời sống con người, làm xói mòn các giá trị văn hoá gia đình, đạo đức xã hội và là nguồn gốc, nguyên nhân, tiềm tàng phát sinh nhiều loại tội phạm, do đó bị cáo phải bị nghiêm trị theo pháp luật và phải chịu hình phạt tương ứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi đã thực hiện. Vì để thoả mãn cho nhu cầu của bản thân nên bị cáo đã liều lĩnh, coi thường pháp luật đã mua ma túy để sử dụng. Vì vậy cần lên một mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội và phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe, phòng ngừa.

- Về tình tiết tăng nặng: + Bị cáo Trần Ngọc T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; bị cáo có ông nội là Liệt sỹ trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước, mẹ đẻ bị cáo được tặng thưởng giấy khen của Ủy ban T3. Do vậy cần áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[3] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 BLHS thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền nhưng xét thấy bị cáo không có tài sản gì lớn, là đối tượng nghiện ma túy vì vậy miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[4] Đối với người đàn ông người Lào đã bán ma túy cho bị cáo T ở huyện N, tỉnh Xiêng Khoảng, Lào, do bị cáo T không không biết lai lịch, địa chỉ cụ thể của người này, nên Cơ quan CSĐT Công an huyện K không đủ căn cứ để điều tra, xử lý. Vì vậy Hội đồng xét xử không xét.

- Đối với anh **Hoàng Tuấn L** là người đã giao xe đầu kéo, rơ moóc để thuê bị cáo **Trần Ngọc T** vận chuyển ngô, anh **L** không biết và không cho phép bị cáo **Trần Ngọc T** sử dụng xe của mình để tàng trữ ma túy, do vậy anh **L** không phạm tội.

[5] Về vật chứng: - Số ma túy (Methamphetamine) thu giữ của bị cáo sau khi trích mẫu để gửi giám định thì còn lại khối lượng 1,65 gam (Một phẩy sáu mươi lăm). Đây là vật Nhà nước cấm tàng trữ lưu hành nên cần phải tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01(Một) ô tô BKS: 37H-022.21 kéo theo rơ moóc BKS: 37R-047.62 đã trả lại cho chủ sở hữu là **Hoàng Tuấn L** và anh **L** không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Về các đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn tại phiên toà và việc giải quyết toàn bộ vụ án là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

[1] Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Tuyên bố: Bị cáo **Trần Ngọc T** phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Áp dụng: Điểm c, khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt: Bị cáo **Trần Ngọc T** 2(hai) năm 06(sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để tạm giữ, tạm giam (Tức là ngày 23/01/2024).

[2] Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì thư màu trắng, phía trên bên trái có dòng chữ "**Công an tỉnh N- Công an huyện K**", không bị rách nát, hư hỏng, đang niêm phong, dán kín. Trên mép có đầy đủ chữ ký của Hội đồng tham gia niêm phong và chữ ký của bị cáo **Trần Ngọc T**; bên trong có chứa 1,65 gam (Một phẩy sáu mươi lăm) ma túy loại Methamphetamine và vỏ giấy niêm phong ban đầu.

(Chi tiết vật chứng được thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện K** và Chi cục thi hành án dân sự huyện Kỳ Sơn ngày 19/3/2024).

[3] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án, buộc bị

cáo **Trần Ngọc T** phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[4]. Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An
- VKSND huyện Kỳ Sơn
- Công an huyện Kỳ Sơn
- THA hình sự
- Chi cục THADS huyện Kỳ Sơn
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phan Văn Kiên